

QUỸ ETF SSIAM VNX50

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 345/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2018
Ha Noi, 20 July 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ
NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/ To:

- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên CTQLQ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên tổ chức / *Organization name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: FUESSV50
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Tầng 5, 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 0243.9366321
- Fax: 02439.366337
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Bà Tô Thùy Linh
Chức vụ/ *Position*: Phó Tổng Giám Đốc/ COO

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):

Báo cáo tổng kết hoạt động của Quỹ ETF SSIAM VNX50 Quý II/2018

Operation Report of SSIAM VNX50 ETF QII/ 2018


Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty/quỹ vào ngày 20/07/2018 tại đường dẫn : <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx>

This information was disclosed on Company/Fund's Portal on date 20/07/2018 Available at: <https://www.ssi.com.vn/AssetManagement.aspx>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Tài liệu đính kèm/
Attachment:
Báo cáo tổng kết hoạt động Quỹ ETF
SSIAM VNX50 QII/2018

Người công bố thông tin 



Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
QUỸ ETF SSIAM VNX50
QUÝ II NĂM 2018

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu của Quỹ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của chỉ số VNX50 trong tất cả các giai đoạn. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của chỉ số VNX50 và không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty.

2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo Báo cáo tài chính của Quỹ tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là -16,58% so với giá trị tài sản ròng của kỳ báo cáo ngày 31/03/2018; thay đổi giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của Quỹ là -16,58% so với giá trị tài sản ròng trên chứng chỉ quỹ của quỹ trong cùng kỳ báo cáo. Trong khi giá trị của danh mục chứng khoán cơ cấu thay đổi là -15,42%, thay đổi của chỉ số tham chiếu là -18,72%.

3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu lợi nhuận bám sát tỷ lệ lợi nhuận của Chỉ Số VNX50 và không chủ động lựa chọn cổ phiếu dựa trên các nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô, phân tích ngành và phân tích công ty.

4. Phân loại Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ: Không giới hạn

6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao): Trung bình

7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ: 10/12/2014

8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo (Tại ngày 30/06/2018): Giá trị 125.050.988.218 VNĐ và số lượng 9.700.000 đơn vị CCQ.

9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ: chỉ số VNX50 tại thời điểm báo cáo là 1462,17.

10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

- Quỹ chi trả lợi tức quỹ bảo đảm nguyên tắc:
 - Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm giá trị tài sản ròng không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
- Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Hình thức phân chia lợi nhuận có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Nhà Đầu Tư có trong Danh sách Nhà Đầu Tư tại Ngày Giao dịch được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ cho việc phân chia lợi nhuận ("Ngày Chốt Danh Sách") được coi là đủ điều kiện để nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số đơn vị quỹ của

minh trong thời gian giữa thời điểm Ngày Chốt Danh Sách và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.

11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ quỹ Quỹ (tại thời điểm 30/06/2018): Không phân phối

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản quỹ

Cơ cấu tài sản quỹ	30/06/2018 (%)	31/03/2018 (%)	31/12/2017 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	99,6	99,5	99,7
2. Tài sản khác	0,4	0,5	0,3
Cộng	100,0	100,0	100,0

2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

Chi tiêu	30/06/2018	31/03/2018	31/12/2017
2.1. Giá trị tài sản ròng của Quỹ	125.050.988.218	149.910.156.402	124.746.324.328
2.2. Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	9.700.000	9.700.000	9.700.000
2.3. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ quỹ (CCQ)	12.891,85	15.454,65	12.860,44
2.4. Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	15.888,60	15.455,17	12.860,44
2.5. Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	12.212,59	9.103,30	10.505,02
2.6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	13.000	15.420	12.860
2.7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	15.920	15.460	12.730
2.8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	10.000	15.420	10.000
2.9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ	-16,58%	20,17%	21,29%
2.9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.9.2. Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
2.10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	0	0	0
2.11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	0	0	0

2.12. Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution)	-	-	-
2.13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	1,33%	1,34%	1,40%
2.14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	0,00%	10,76%	13,81%

3. Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
- 1 năm	26,29%	26,29%
- 3 năm	45,30%	13,26%
- Từ khi thành lập*	28,92%	6,56%
- Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu**	N/A	N/A

*Thời điểm được tính là thời điểm kết thúc giai đoạn huy động vốn của Quỹ là ngày 17/11/2014

** Từ 17/11/2014 đến 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số HNX30, kể từ sau 22/8/2017, Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNX50.

4. Tăng trưởng qua từng kỳ báo cáo

Thời kỳ	30/06/2018 (%)	31/03/2018 (%)	31/12/2017 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ (Kỳ báo cáo)	-16,58%	20,17%	21,29%

III. Mô tả thị trường trong kỳ

Các chỉ số vĩ mô của tháng 6 đã bắt đầu có những dấu hiệu tiêu cực, thể hiện những áp lực từ các yếu tố ngoại quan. Tuy nhiên, kết thúc 6 tháng đầu năm, nền kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực. GDP quý 2/2018 tăng 7,38% n/n, cao nhất 10 năm, trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng có tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ nhất với 9,07% n/n. Chỉ số PMI tháng 6 tăng lên 55,7 điểm, do một số chỉ tiêu trong lĩnh vực sản xuất tăng trưởng mạnh hơn chủ yếu nhờ ngành chế biến chế tạo duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 2.120 nghìn tỷ đồng, tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn FDI đăng ký tính từ đầu năm đạt 16,23 triệu USD (giảm 3,4 so với cùng kỳ năm 2017). Ngành công nghiệp chế biến chế tạo và ngành kinh doanh bất động sản là hai ngành dẫn đầu trong thu hút vốn FDI. Tỷ giá có dấu hiệu tăng, tuy nhiên áp lực chưa lớn, biên độ dao động của tỷ giá liên ngân hàng trong quý 2 thu hẹp hơn quý 1 và dao động trong khoảng 22.765 – 22.990 VND/USD. Lãi suất liên ngân hàng có xu hướng tăng nhẹ cùng với tần suất NHNN hút ròng trong quý 2 cho thấy thanh khoản hệ thống tuy có suy giảm nhưng vẫn ở trạng thái dồi dào.

Thị trường chứng khoán Việt Nam bị rung lắc mạnh và bán khá nhiều ở các mã trụ của các ngành ngân hàng tài chính và bất động sản, tuy nhiên được VIC và VHM hỗ trợ nên chỉ số không giảm mạnh. VN-Index và HNX-Index lần lượt giảm -1,1% và -7,6% so với tháng trước, tương ứng -2,4% và -9,2% tính từ đầu năm. Thanh khoản bình quân trên 2 sàn giảm 21,9% so với tháng 5/2018, và duy trì ở mức 5.519 tỷ đồng/phiên và tương ứng với gần 242 triệu USD/phiên. So với nửa cuối năm 2017, thanh khoản nửa đầu năm 2018 tăng 49%. Trong tháng 6, khối ngoại mua ròng trên sàn HSX với giá trị hơn 201 tỷ đồng và bán ròng trên sàn HNX với giá trị -341 tỷ đồng. Lũy kế trong nửa đầu năm 2018, nếu tính cả giao dịch thỏa thuận thì khối ngoại mua ròng 33.924 tỷ đồng trên sàn HSX và bán ròng -1.020 tỷ đồng trên sàn HNX.

Chỉ số tham chiếu VNX50 cũng giảm ở mức -0,8% so với tháng trước với đóng góp của các mã ngân hàng và chứng khoán như ACB (-11%), BID (-11%), CTG (-10,5%), MBB (-10%), SHB (-11,8%),

HCM (-11,1%), SSI (-10,9%), chỉ có VCB là điểm sáng với mức tăng 7,2% trong kỳ. Hãm đà giảm của chỉ số là mức tăng của các cổ phiếu tỷ trọng lớn như VJC (14,4%), VIC (12,1%). P/E và P/B của rổ VNX50 đã giảm xuống còn 14,51 và 2,46 lần.

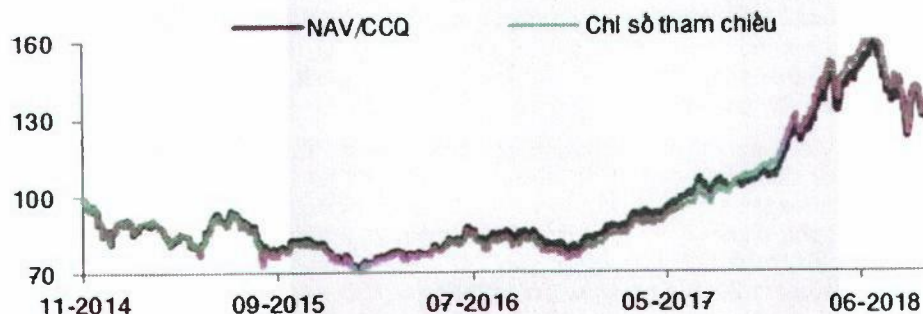
Giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ của Quỹ trong kỳ cũng biến động tương tự như chỉ số, ở mức giảm -0,7%. Giao dịch trong kỳ đạt mức trung bình 37.653 ccq/phiên, giảm hơn so với kỳ trước, bám khá sát xu hướng giảm của thị trường.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ

4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	2	3	4
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ (thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	26,29%	45,30%	28,92%
Tăng trưởng hàng năm(%) /1 đơn vị CCQ	26,29%	13,26%	6,56%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	31,11%	44,29%	29,20%
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ	30,00%	30,00%	30,00%

- Vốn, Tổng tăng trưởng, Tăng trưởng hàng năm: Dựa trên tăng trưởng của giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ;
- Chỉ số tham chiếu: Dựa trên giá công bố giao dịch cuối cùng ở thời điểm gần nhất.
- Các số liệu trình bày phải được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính đã được soát xét hoặc kiểm toán. Trường hợp dựa trên báo cáo tài chính chưa được soát xét phải công bố thông tin rõ ràng.
- Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo.



- Thay đổi giá trị tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/06/2018	31/03/2018	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	$3 = ((1) - (2)) / (2)$

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	125.050.988.218	149.910.156.402	-16,58%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	12.891,85	15.454,65	-16,58%

Kèm theo thuyết minh về sự tăng giảm quy mô Quỹ, giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị chứng chỉ quỹ và chỉ rõ nguyên nhân.

4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm gần nhất):

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	138	117.420	1,21%
Từ 5000 - 10.000	18	109.660	1,13%
Từ 10.000 đến 50.000	22	433.780	4,47%
Từ 50.000 đến 500.000	7	763.530	7,87%
Trên 500.000	6	8275.610	85,32%
Tổng cộng	191	9.700.000	100,00%

Ghi chú: Số liệu chốt tại ngày 09/04/2018

5. Chi phí ngầm và giảm giá

Công ty Quản lý quỹ SSI cam kết không có chi phí ngầm, giảm giá trong suốt quá trình hoạt động của Quỹ ETF SSIAM VNX50 và luôn bảo đảm tính độc lập trong quản lý Quỹ ETF.

V. Thông tin về triển vọng thị trường

So với 2 tuần trước đây, thị trường tài chính tuần này có vẻ bình lặng hơn khá nhiều do nhà đầu tư bắt đầu quen dần với căng thẳng thương mại Mỹ - Trung quốc thời gian gần đây. Ngoài ra, đánh giá của chủ tịch Fed gần đây trong một báo cáo cũng cho thấy đánh giá của Fed là khá trùng ý tưởng với các nhà đầu tư. Kinh tế Mỹ đã thực sự mạnh lên, thị trường lao động đang trong trạng thái rất tốt, lạm phát đã bắt đầu vượt lạm phát mục tiêu 2% theo định hướng. Điều này có thể dẫn đến một chính sách điều hòa hơn của FED trong thời gian tới đó. Fed có thể đẩy nhanh tốc độ bình thường hóa lãi suất lên, cụ thể là có thể tăng số lần tăng lãi suất lên trong thời gian tới. Xác suất này tăng lên khi lạm phát tháng 6 mới công bố của Mỹ cũng tăng cao nhất 6 năm qua. Đồng thời khi ảnh hưởng cuộc chiến thương mại đã đi vào thực chất, giá cả hàng hóa TQ nhập khẩu vào Mỹ tăng có thể khiến lạm phát Mỹ tăng nhanh hơn dự kiến. Diễn biến trên thị trường trái phiếu Mỹ có thể là chỉ số đáng quan tâm trong thời gian tới. Với việc dịch chuyển biểu đồ đường cong lợi suất (yield curve) theo hướng phẳng hơn (flattening yield curve), nhiều nhà đầu tư lớn bắt đầu lo ngại hơn về một rủi ro rung hạn đối với kinh tế Mỹ vì các mức chênh lệch lợi suất hiện nay đang giảm mạnh và tiệm cận ở mức tiền khủng hoảng tài chính lần trước vào năm 2007.

Cũng tương đồng với thị trường tài chính thế giới, rủi ro của thị trường chính là yếu tố bất ngờ. Khi sự bất ngờ không còn, thị trường tài chính sẽ ổn định trở lại. So với các thị trường khác trong khu vực và trên thế giới, TTCK Việt nam cũng đã ổn định sau chuỗi ngày lao dốc không ngừng nghỉ từ tháng 5 tới giờ. Dấu sao, thị trường đã đạt được sự cân bằng trở lại khi tâm lý đã tích cực hơn rất nhiều. Áp lực của tỉ giá cũng đến khi Fed tăng lãi suất nhưng cũng qua nhanh vì NHNN đã chủ động trong việc điều tiết dẫn dắt thị trường. Với nguồn lực dự trữ ngoại hối mạnh và cán cân thương mại tiếp tục thặng dư tích cực, NHNN đủ sức kiểm soát tốt thị trường ngoại hối giai đoạn hiện nay. Đó cũng là điều thị trường hiện nay đang cần. Sự tích cực của TTCK Việt nam cũng có thể tiếp diễn trong thời gian tới khi nhiều nhà đầu tư lớn trên thế giới đã bắt đầu nhìn thấy cơ hội ở các thị trường mới nổi và cận biên. Và có thể giải ngân trở lại tránh được những rủi ro tiềm tàng có thể có rủi ro trong trung hạn đối với nền kinh tế Mỹ.

VI. Thông tin khác

Thông tin về từng nhân sự điều hành quỹ, Ban đại diện quỹ, và Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

Người điều hành Quỹ

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Giám đốc Đầu tư

- Ông Hạnh có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính bao gồm phụ trách tài chính tại một số công ty sản xuất, trưởng phòng phân tích kiêm trưởng phòng phát triển chỉ số chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI) và tư vấn tái cấu trúc nhiều doanh nghiệp lớn tại Việt Nam như Mobifone, Tổng công ty Vàng Agribank, CTCP Thép Nam Kim,.... Ông Minh hiện là Thành Viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty Cổ Phần Transimex Sài Gòn.
- Ông Hạnh có bằng cử nhân kinh tế trường Đại học Kinh Tế Quốc Dân, Hà Nội.

Ông Nguyễn Quốc Bình – Phó giám đốc Đầu Tư

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Bình hiện Phó giám đốc Đầu tư của SSIAM.
- Ông Bình có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư tại SSIAM, tham gia các khoản đầu tư lớn của danh mục Quỹ Tầm Nhìn SSI.
- Ông Bình có bằng thạc sĩ kinh tế tại trường Đại học kinh tế Budapest – Corvinus.

Ban Đại diện Quỹ

Bà Trần Thị Thanh Y – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Giám Đốc Hành Chính Và Kế Toán của Regus Center (Vietnam) Limited.

- Bà Trần Thanh Y có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà hiện đang là Giám Đốc Hành Chính Và Kế Toán của Regus Center (Vietnam) Limited. Trước đó Bà là Trưởng Phòng Hành Chính Và Kế Toán của Keppel Land và Kiểm Toán Viên Cao Cấp của Công Ty TNHH KPMG, một chi nhánh của KPMG toàn cầu, công ty chuyên về dịch vụ kiểm toán, thuế và tư vấn tài chính.
- Bà Trần Thanh Y có bằng Cử Nhân Tài Chính Và Ngân Hàng, trường Đại học Kinh tế Quốc, Chứng Chỉ Kiểm Toán Viên (CPA) của Bộ Tài Chính, Chứng Chỉ Kế Toán Trưởng của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Chứng Chỉ Tài Chính Và Ngân Hàng của ING Bank, Sonny, Cambridge University Press.

Ông Nguyễn Thanh Phương – Thành viên độc lập

Chủ nhiệm khoa tài chính kiêm chủ nhiệm bộ môn kinh doanh chứng khoán, Học viên Ngân hàng.

- Ông Nguyễn Thanh Phương có 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán. Ông hiện là Chủ nhiệm khoa tài chính kiêm chủ nhiệm bộ môn kinh doanh chứng khoán của Học viện Ngân hàng. Trước đó Ông quản lý và giảng dạy tại bộ môn Kinh doanh chứng khoán thuộc Khoa tài chính, Học viện ngân hàng.
- Ông Nguyễn Thanh Phương có bằng Tiến Sĩ và Cao Học chuyên ngành Kinh tế tài chính – ngân hàng của Học viện ngân hàng, và bằng cử nhân ngành Tài chính-ngân hàng của Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Việt Nam.

Ông Nguyễn Khắc Hải – Thành viên

Tổng Giám Đốc – The Pan Group

- Trước khi được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc tại The Pan Group (tháng 11/2016), ông Hải là Phó Tổng Giám Đốc tại SSIAM phụ trách các lĩnh vực phát triển kinh doanh, vận hành, luật và tuân thủ, nhân sự và công nghệ thông tin.

- Ông Hải có trên 14 năm kinh nghiệm tư vấn luật trong ngành công nghệ thông tin và tài chính, bao gồm trên 6 năm làm tư vấn luật cho HiPT và Vietcombank, 8 năm là Giám đốc Luật, Kiểm soát Tuân thủ, và Phó Tổng Giám Đốc của SSIAM.
- Ông Hải có bằng Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh chuyên ngành Luật Kinh Doanh của trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân Hà Nội, và bằng Thạc sỹ Luật tại trường Nagoya University, Nhật Bản.

Ban Điều hành SSIAM

Bà Lê Thị Lệ Hằng - Tổng Giám Đốc

- Bà Lê Thị Lệ Hằng được bổ nhiệm là Tổng Giám Đốc SSIAM từ năm 2010. Bà có trên 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và quản lý đầu tư (bao gồm hơn 8 năm kinh nghiệm làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ W.P. Stewart tại New York, Hoa Kỳ, và 3 năm là Giám Đốc Khối Phân Tích và Tư Vấn Đầu Tư, Trợ Lý cho Chủ Tịch HĐQT và Giám Đốc Khối Phát Triển Khách Hàng Tổ Chức của Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn).
- Bà Hằng hiện là Phó Chủ Tịch Câu Lạc Bộ Các Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Bà là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết
- Bà Hằng có bằng Thạc Sĩ Tài Chính và Cử Nhân Kế Toán của trường American University, Hoa Kỳ.

Ông Nguyễn Phan Dũng - Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2007, ông Dũng hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách mảng tư vấn đầu tư của SSIAM. Ông Dũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích với các định chế tài chính như Chicaco Board of Trade, National Securities Corporation và Ngân hàng ABN AMRO ở Chicago, Hoa Kỳ.
- Ông Dũng là thành viên HĐQT của một số công ty niêm yết.
- Ông có bằng Cử nhân Kinh tế của trường Knox College, và MBA của trường Loyola University, Chicago, Hoa Kỳ, nơi ông là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma và cũng là thành viên của Hiệp hội Quản lý Rủi ro Quốc tế.

Bà Tô Thùy Linh – Phó Tổng Giám Đốc

- Gia nhập SSIAM từ năm 2011, Bà Linh hiện là Phó Tổng Giám Đốc phụ trách các lĩnh vực phát triển kinh doanh, phát triển sản phẩm, vận hành, luật và kiểm soát tuân thủ, nhân sự và công nghệ thông tin của SSIAM. Trước đó, Bà là Giám Đốc phát triển sản phẩm của SSIAM.
- Bà Linh có bằng Thạc Sĩ chuyên ngành Ngân hàng của trường New South Wales University và Cử Nhân chuyên ngành Tài chính và Kế toán của trường Sydney University, Úc. Bà là thành viên của chương trình Beta Gamma Sigma, Hoa Kỳ.

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2018

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI



Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



